

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã U Minh năm 2026

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Thực hiện Công điện số 109/CD-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Thực hiện Công văn số 10227/SNNMT ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Ủy ban nhân dân xã U Minh ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý kịp thời bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; hạn chế thấp nhất thiệt hại đối với sản xuất chăn nuôi, bảo vệ môi trường và ổn định đời sống Nhân dân.

Tổ chức đồng bộ các biện pháp quản lý chăn nuôi, giám sát dịch bệnh, vệ sinh tiêu độc khử trùng, kiểm soát vận chuyển, giết mổ và kinh doanh lợn, sản phẩm từ lợn trên địa bàn.

Nâng cao trách nhiệm của cơ quan chuyên môn, các ấp và chủ cơ sở chăn nuôi; bảo đảm thông tin dịch bệnh được tiếp nhận, xác minh và xử lý nhanh, đúng quy định.

2. Yêu cầu

Triển khai quyết liệt, đúng thẩm quyền, đúng quy trình chuyên môn; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời hạn và rõ trách nhiệm.

Không chủ quan, không che giấu dịch; không để lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh, chết hoặc sản phẩm không bảo đảm an toàn bị mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ hoặc vứt bỏ ra môi trường.

Sử dụng kinh phí, vật tư, hóa chất đúng mục đích, tiết kiệm; hồ sơ xử lý, tiêu hủy và hỗ trợ (nếu có) phải đầy đủ, công khai và đúng chính sách hiện hành.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Toàn bộ địa bàn xã U Minh; tập trung tại các khu vực có chăn nuôi lợn, điểm tập kết, mua bán, giết mổ, tuyến vận chuyển và khu vực có nguy cơ cao.

2. Đối tượng: Hộ chăn nuôi, trang trại, cơ sở thu gom, vận chuyển, giết mổ, sơ chế, kinh doanh lợn và sản phẩm từ lợn; tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nguyên tắc: Phòng bệnh là chính; giám sát dựa trên nguy cơ; xử lý nhanh tại chỗ; phối hợp liên ngành; tuân thủ hướng dẫn của cơ quan thú y và cơ quan có thẩm quyền. Việc công bố dịch, xác định vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và các biện pháp bắt buộc được thực hiện theo đúng thẩm quyền pháp luật.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, thống kê và quản lý cơ sở chăn nuôi

Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp Trưởng các ấp rà soát, lập danh sách đầy đủ hộ, cơ sở chăn nuôi lợn; cập nhật tổng đàn, hình thức chăn nuôi, nguồn con giống, tình trạng an toàn sinh học và nguy cơ dịch bệnh. Số liệu được cập nhật khi có biến động và tổng hợp phục vụ chỉ đạo.

Xây dựng danh sách các điểm có nguy cơ cao: khu vực chăn nuôi tập trung, hộ tái đàn, cơ sở sử dụng thức ăn thừa, điểm mua bán, giết mổ, tuyến vận chuyển và nơi từng có lợn bệnh, chết bất thường.

2. Thông tin, tuyên truyền và tiếp nhận phản ánh

Tuyên truyền bằng hệ thống truyền thanh, nhóm thông tin cộng đồng, họp ấp và hướng dẫn trực tiếp. Nội dung tập trung vào dấu hiệu nhận biết, biện pháp an toàn sinh học, trách nhiệm khai báo và các hành vi bị nghiêm cấm.

Công khai đầu mối tiếp nhận thông tin của UBND xã, Phòng Kinh tế và Trưởng ấp. Khi phát hiện lợn sốt, bỏ ăn, xuất huyết, chết bất thường hoặc chết hàng loạt, chủ vật nuôi phải giữ nguyên hiện trạng, cách ly và báo ngay; không tự ý bán chạy, giết mổ, vận chuyển hoặc vứt xác ra môi trường.

3. Giám sát, phát hiện sớm và báo cáo dịch bệnh

Tổ chức giám sát thường xuyên tại hộ chăn nuôi, cơ sở thu gom, giết mổ, kinh doanh và các khu vực nguy cơ. Trưởng ấp nắm tình hình hằng ngày qua mạng lưới cộng đồng, báo ngay khi có thông tin bất thường.

Phòng Kinh tế phối hợp cơ quan thú y kiểm tra hiện trường, hướng dẫn cách ly, điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm khi cần thiết và tham mưu biện pháp xử

lý. Không kết luận bệnh chỉ dựa vào biểu hiện lâm sàng khi chưa có căn cứ chuyên môn.

Trong thời gian có ổ dịch hoặc nguy cơ cao, thực hiện chế độ báo cáo nhanh, báo cáo hằng ngày theo yêu cầu; trường hợp bình thường tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan cấp trên.

4. Chăn nuôi an toàn sinh học và tái đàn

Hướng dẫn cơ sở có khu vực nuôi cách biệt, kiểm soát người và phương tiện ra vào; có hồ hoặc phương tiện sát trùng; vệ sinh chuồng trại, dụng cụ, phương tiện; xử lý phân, nước thải, xác động vật đúng quy định; hạn chế người không có nhiệm vụ tiếp xúc đàn lợn.

Con giống nhập nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh và giấy tờ kiểm dịch theo quy định; theo dõi riêng đàn mới nhập trước khi nhập chung. Không tái đàn khi điều kiện an toàn sinh học chưa bảo đảm hoặc khi cơ quan chuyên môn chưa hướng dẫn.

Thức ăn, nước uống phải bảo đảm vệ sinh. Không sử dụng thức ăn thừa chưa được xử lý nhiệt theo hướng dẫn chuyên môn; không sử dụng sản phẩm có nguồn gốc từ lợn bệnh, lợn chết làm thức ăn chăn nuôi.

5. Vệ sinh, tiêu độc khử trùng

Tổ chức vệ sinh cơ giới thường xuyên; tiêu độc khử trùng định kỳ tại cơ sở chăn nuôi, điểm giết mổ, mua bán, phương tiện vận chuyển và khu vực nguy cơ theo hướng dẫn của cơ quan thú y. Hóa chất phải đúng danh mục, nồng độ và cách sử dụng.

Khi có ổ dịch hoặc nghi có dịch, khoanh vùng vệ sinh, tiêu độc liên tục theo hướng dẫn chuyên môn; thu gom, xử lý chất thải, dụng cụ và vật liệu có nguy cơ mang mầm bệnh, không để phát tán ra kênh rạch, đường giao thông và khu dân cư.

6. Kiểm soát vận chuyển, giết mổ và kinh doanh

Tăng cường kiểm tra lợn, sản phẩm từ lợn vận chuyển vào, ra và qua địa bàn; kiểm tra nguồn gốc, hồ sơ kiểm dịch và điều kiện vệ sinh thú y. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm hành vi vận chuyển động vật không rõ nguồn gốc, trốn tránh kiểm dịch, tiêu thụ lợn bệnh, lợn chết.

Kiểm tra các điểm giết mổ, kinh doanh, chợ và điểm tập kết; không để giết mổ lợn có dấu hiệu bệnh, nghi bệnh. Phối hợp truy xuất nguồn gốc khi phát hiện vi phạm hoặc sản phẩm không bảo đảm an toàn.

7. Sử dụng vắc xin và thuốc thú y

Việc sử dụng vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi chỉ thực hiện đối với sản phẩm được phép lưu hành, đúng đối tượng, đúng hướng dẫn của cơ quan

thú y và nhà sản xuất; theo dõi, ghi chép đầy đủ sau tiêm. Không coi tiêm vắc xin là biện pháp thay thế an toàn sinh học.

Không sử dụng thuốc thú y không rõ nguồn gốc, thuốc cấm hoặc quảng cáo sai công dụng; bệnh Dịch tả lợn Châu Phi không được tự ý điều trị nhằm che giấu hoặc kéo dài việc khai báo.

8. Xử lý khi phát hiện lợn nghi mắc bệnh, mắc bệnh hoặc chết bất thường

Cách ly ngay đàn lợn; tạm dừng xuất, nhập, mua bán, vận chuyển, giết mổ lợn và sản phẩm liên quan tại địa điểm nghi nhiễm; bố trí người kiểm soát, vệ sinh sát trùng lối ra vào.

Báo cáo UBND xã và cơ quan thú y; tổ chức kiểm tra, điều tra dịch tễ, lấy mẫu, xác định nguồn lây và các địa điểm có liên quan. Thông tin cho người dân phải kịp thời, chính xác, tránh gây hoang mang.

Tổ chức tiêu hủy bắt buộc lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh hoặc chết theo chỉ đạo và quy trình chuyên môn; lựa chọn địa điểm, phương pháp tiêu hủy bảo đảm vệ sinh thú y, môi trường và an toàn sinh học. Lập đầy đủ biên bản, số lượng, khối lượng, hình ảnh và hồ sơ có liên quan.

Vệ sinh, tiêu độc khử trùng ổ dịch, phương tiện, dụng cụ và khu vực liên quan; kiểm soát chặt việc ra vào, vận chuyển; theo dõi đàn lợn xung quanh. Chỉ cho phép nuôi lại theo thời gian và điều kiện do cơ quan chuyên môn hướng dẫn.

Rà soát điều kiện, hồ sơ để đề xuất hỗ trợ thiệt hại theo chính sách đang có hiệu lực; không tự cam kết mức hỗ trợ khi chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Ngay sau khi Kế hoạch được ban hành: Kiện toàn đầu mối chỉ đạo; rà soát tổng đàn và cơ sở chăn nuôi; công khai số điện thoại tiếp nhận; tổ chức tuyên truyền, kiểm tra các điểm nguy cơ cao và chuẩn bị vật tư thiết yếu.

2. Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2026: Duy trì giám sát, kiểm tra vận chuyển, giết mổ, kinh doanh; triển khai vệ sinh tiêu độc khử trùng theo kế hoạch và chỉ đạo của cấp trên; cập nhật biến động tổng đàn và xử lý ngay thông tin bất thường.

3. Khi xuất hiện nguy cơ hoặc ổ dịch: Kích hoạt ngay các biện pháp ứng phó, thực hiện báo cáo nhanh và chế độ báo cáo hằng ngày cho đến khi tình hình được kiểm soát theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

4. Tổng kết: Phòng Kinh tế tổng hợp kết quả, đánh giá tồn tại, nhu cầu vật tư, kinh phí và đề xuất nhiệm vụ năm sau; báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên theo thời hạn quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn hỗ trợ của cấp trên và các nguồn huy động hợp pháp khác. Nội dung chi gồm thông tin tuyên truyền, kiểm tra giám sát, lấy mẫu, vật tư bảo hộ, hóa chất tiêu độc khử trùng, xử lý tiêu hủy và các nhiệm vụ cần thiết khác theo quy định.

Phòng Kinh tế chỉ đạo bộ phận tài chính tham mưu dự toán, quản lý và thanh quyết toán đúng quy định; ưu tiên nguồn lực xử lý ổ dịch, không để chậm trễ vì thủ tục hành chính. Việc hỗ trợ chủ vật nuôi bị thiệt hại thực hiện theo chính sách hiện hành và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các ấp rà soát chăn nuôi, giám sát dịch bệnh, tổng hợp báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý.

Phối hợp cơ quan thú y, đơn vị chuyên môn cấp trên kiểm tra, lấy mẫu, tiêu hủy, khử trùng, kiểm soát vận chuyển, giết mổ; tham mưu huy động lực lượng, vật tư khi phát sinh tình huống.

Theo dõi tiến độ của từng đơn vị; tham mưu kiểm tra, đôn đốc và tổng kết việc thực hiện.

2. Công an xã

Phối hợp kiểm tra, ngăn chặn vận chuyển, giết mổ, kinh doanh lợn và sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc, không đủ điều kiện; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực xử lý ổ dịch, tiêu hủy; hỗ trợ kiểm soát người, phương tiện khi có yêu cầu.

3. Trung tâm Công ích xã U Minh

Phối hợp tuyên truyền, vệ sinh môi trường, chuẩn bị phương tiện và nhân lực phục vụ tiêu độc, thu gom, xử lý chất thải hoặc tiêu hủy khi được UBND xã phân công; bảo đảm không làm phát tán mầm bệnh.

Xây dựng tin, bài ngắn gọn, dễ hiểu; tăng tần suất tuyên truyền khi nguy cơ tăng cao; thông tin chính xác về biện pháp phòng bệnh, đầu mối khai báo và cảnh báo hành vi vi phạm.

4. Trạm Y tế xã

Phối hợp hướng dẫn vệ sinh cá nhân, bảo hộ lao động và xử lý môi trường tại khu vực tiêu hủy; theo dõi, tham mưu các vấn đề sức khỏe cộng đồng phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Trưởng các ấp

Chịu trách nhiệm rà soát hộ chăn nuôi, cập nhật biến động tổng đàn, theo dõi tình hình dịch bệnh; báo ngay UBND xã và Phòng Kinh tế khi phát hiện dấu hiệu bất thường.

Tổ chức tuyên truyền đến từng hộ; vận động người dân ký cam kết không giấu dịch, không bán chạy, không vứt xác lợn; phối hợp xác minh, khoanh vùng và xử lý ổ dịch.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chăn nuôi an toàn, khai báo kịp thời; giám sát việc triển khai chính sách hỗ trợ theo quy định.

7. Chủ vật nuôi và cơ sở có liên quan

Thực hiện đăng ký, khai báo chăn nuôi và yêu cầu vệ sinh thú y; quản lý con giống, thức ăn, người và phương tiện; lưu giữ chứng từ nguồn gốc, hồ sơ kiểm dịch theo quy định.

Chủ động theo dõi sức khỏe đàn lợn; khai báo ngay khi có dấu hiệu bất thường; chấp hành lấy mẫu, cách ly, tiêu hủy, khử trùng và các biện pháp bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Trưởng các ấp và tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VT, PKT.

(Chữ ký)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Chuột



PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 212 /KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của UBND xã U Minh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
1	Rà soát hộ, cơ sở chăn nuôi; cập nhật tổng đàn và điểm nguy cơ	Phòng Kinh tế	Trưởng các ấp	Ngay sau ban hành; cập nhật khi biến động	Danh sách, bảng tổng hợp, bản đồ/điểm nguy cơ
2	Công khai đầu mối tiếp nhận; tuyên truyền dấu hiệu bệnh và biện pháp phòng ngừa	Trung tâm Công ích xã U Minh	Phòng Kinh tế, các ấp, đoàn thể	Thường xuyên; tăng tần suất khi nguy cơ cao	Tin, bài, thông báo, biên bản tuyên truyền
3	Giám sát, kiểm tra cơ sở chăn nuôi và xác minh thông tin bất thường	Phòng Kinh tế	Cơ quan thú y, Trưởng các ấp	Thường xuyên	Phiếu kiểm tra, báo cáo giám sát
4	Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực nguy cơ	Phòng Kinh tế	Trung tâm Công ích, các ấp, chủ cơ sở	Theo đợt chỉ đạo và khi phát sinh dịch	Kế hoạch đợt, nhật ký sử dụng hóa chất
5	Kiểm tra vận chuyển, giết mổ, kinh doanh lợn và sản phẩm từ lợn	Công an xã	Phòng Kinh tế, cơ quan thú y	Thường xuyên, đợt xuất	Biên bản kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm
6	Xử lý tình huống nghi bệnh hoặc có kết quả dương tính	UBND xã	Phòng Kinh tế, Công an, cơ quan thú y, các ấp	Ngay khi phát hiện	Báo cáo nhanh; hồ sơ điều tra, lấy mẫu, tiêu hủy và khử trùng

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
7	Chuẩn bị vật tư, hóa chất, bảo hộ và phương tiện	Phòng Kinh tế	Bộ phận tài chính, Trung tâm Công ích	Rà soát ngay; bổ sung theo nhu cầu	Danh mục, số lượng, tình trạng vật tư
8	Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất và tổng kết	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các ấp	Theo yêu cầu; cuối năm 2026	Báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên